CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

AGENDA

THE 2nd EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER IN Y2025

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JOINT STOCK COMPANY

Thời gian: 08h30 ngày 04 tháng 11 năm 2025

Date: *8.30 A.M, 04 November 2025*

Địa điểm: Tầng 7 tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh.

Location*: 7th floor, Le Meridien building, 3C Ton Duc Thang street, Sai Gon Ward, HCMC*

STT ***NO***	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI** ***AGENDA***	**THỜI GIAN** ***TIMELINE***
I	**Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông** ***Carrying out procedures to check shareholder status***	8.30AM-8.45AM
II	**Nghi thức Đại hội** ***The opening***	8.45AM -9.30AM
	1. Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội *Opening and introducing participants of the meeting* 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu khai mạc Đại hội *Presentation of Chairwoman of the Board of Directors* 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội *Report on the results of checking shareholder's eligibility to attend the General Meeting* 4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội *Approving the Regulation on organization and operation of the meeting* 5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu *Introduce and vote on the members of the Chairwoman and the Vote Counting Committee* 6. Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban thư ký *The Chairwoman introduces members of the Secretariat* 7. Thông qua nội dung chương trình Đại hội *Approving the agenda of the meeting*	
III	**Nội dung Đại hội**	9.30AM -10.30AM

	Content	
	1. Thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty *Approval of the amendment of the Company Charter* 2. Thông qua việc thay đổi/điều chỉnh Quy chế Hội đồng quản trị *Approval of the change/adjustment of the Board of Directors' Regulations* 3. Thông qua việc thay đổi/điều chỉnh Quy chế Ban kiểm soát *Approval of the change/adjustment of the Inspection Commitee's Regulations* 4. Thông qua việc thay đổi/ bổ sung thành viên Hội đồng quản trị *Approval of the change/addition of members of the Board of Directors* 5. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có). *Other proposals are to be approved by EGM (if any).*	
IV	**Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Đại hội** ***Discuss and vote on the contents of the General Meeting***	10.30AM -11.30AM
V	**Tổng kết Đại hội** ***The end***	11.30AM -12.00AM
	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội *Approving the meeting's minutes and resolution* 2. Tuyên bố bế mạc Đại hội *The end*	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) ***MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC*** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số/*No.*: /2025/QCTC-DHDCD-MASHCM	*TP. HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2025* *HCMC, 04 November 2025*

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

DRAFT

REGULATIONS ON ORGANIZATION AND OPERATION

AT THE SECOND EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS Y2025

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

***Căn cứ/ Legal basic**:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và được sửa đổi/ bổ sung từng thời điểm;*
  Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 is approved by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of VietNam on June 17, 2020, as amended and supplemented from time to time;
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và được sửa đổi/ bổ sung từng thời điểm;*
  Law on Securities No. 54/2019/QH14 is approved by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of VietNam on November 26, 2019, as amended and supplemented from time to time
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)*
  Charter of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC.

Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường lần 2 năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("Công Ty" hoặc "MAS") được tổ chức và tiến hành theo các quy định sau đây:

The 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders Y2025 of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC ("Company" or "MAS") shall be organized and conducted in accordance with the following regulations:

CHƯƠNG I/ *CHAPTER I*

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG/ *GENERAL PROVISIONS*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope and Applicable Subjects

1. Quy chế tổ chức và hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("Quy chế") áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025 ("Đại hội") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("Công ty").
   The Regulation on organization and operation at the General Meeting of Shareholders of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC ("Regulation") shall apply to the organization of the Second Extraordinary General Meeting of Shareholders Y2025 ("The Meeting") of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC ("Company").
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
   This Regulation shall regulate specifically the rights and obligations of shareholders or/and authorized persons and other attendees The Meeting, as well as the conditions and procedures for conducting The Meeting.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.
   Shareholders, authorized persons and other attendees are responsible for complying with this Regulations.

CHƯƠNG II/ *CHAPTER II*

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ATTENDEES THE MEETING

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

Article 2. Rights and obligations of shareholders or authorized representatives

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội: Là các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.
   Conditions for attending The Meeting: Shareholders/authorized representatives in writting of one or more shareholders named in the Company's List of Shareholders at the date of finalizing shareholders list to attend The Meeting.
2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội trong trường hợp sau đây:
   It will be considered that a shareholder attends and votes at The Meeting in the following cases:

a. Được trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội bằng văn bản.
To directly attend or authorize another person to attend The Meeting in writting.
b. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attend and votes online or through other electronic methods;
c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
Sends the votes paper to the meeting by post, fax or email;
d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Sends the votes paper to the meeting by other methods according to the Company's Charter.

3. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
Rights of shareholders at The Meeting as follows:

a. Được trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội bằng văn bản hoặc tham dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này.
b. *To directly attend or authorize another person to attend The Meeting in writing or attend through one of the forms specified in Clause 2 of this Article.*Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
To discuss and vote on all issues under the authority of The Meeting in accordance with the Law on Enterprise, other relevant legal regulations, and the Company's Charter.
c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
To be announced by The Organization Committee of the contents, agenda of The Meeting and attached documents.
d. Mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
Each shareholder/authorized representative when attending The Meeting shall receive a Voting Card, a Voting paper and other related meeting documents after registering with the Shareholder Eligibility Inspection Committee.
e. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders/authorized representatives still have the right to register and vote immediately after registration if they attend after the opening Meeting; in such case, the effect of the issues voted on previously shall remain unchanged.

4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
Obligations of shareholders at The Meeting as follows:

a. Cổ đông phải mang theo Thư mời và CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu (cổ đông cá nhân) hoặc Giấy giới thiệu của Công ty (cổ đông pháp nhân). Trong trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (theo mẫu), Bản sao CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của người ủy quyền và CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của người được ủy quyền và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Shareholders are required to bring the Invitation Letter and ID card/ Citizen Identification Card / Passport (for individual shareholders) or Introduction Letter of the Company (for juridical shareholders). In case of authorization, the authorized person is required to bring the Power of Attorney (according to the provided form), a true copy of the ID card/ Citizen Identification Card / Passport of the authorizer and the ID card/ Citizen Identification Card/ Passport of the authorized person and register with the Shareholder Eligibility Inspection Committee.

b. Trang phục lịch sự.
Polite outfit.

c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
Audio recording and images during The Meeting must be publicly notified and prior approved by the Chairperson of the General Meeting.

d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.
To speak and vote in accordance with the guidance and respect the control of the Chairperson of The Meeting.

e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
Strictly comply with this Regulation and respect the results of The Meeting.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Article 3. Rights and obligations of the Shareholder Eligibility Inspection Committee.

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
The Shareholder Eligibility Inspection Committee consists of 01 Head and members assigned by the Board of Directors ("BOD") to perform the following functions and duties:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông/ người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
Check the status of shareholders/authorized person attend The Meeting: Require shareholders and guests to present Identity Card or Citizen Identification Card or Passport, Invitation Letter, Power of Attorney (for authorized representatives);

b. Phát cho cổ đông đến dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
Provide shareholders or authorized person: Voting Cards, Voting Paper and other related meeting documents.

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
Report before The Meeting on the result of the checking of shareholders' eligibility at the following times:
   - Trước khi khai mạc Đại hội;
   Before the opening of The Meeting.
   - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Before each vote of The Meeting if there is a change in the number of shareholders registered to attendThe Meeting (shareholders attend after the opening Meeting registered).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
   The Shareholder Eligibility Inspection Committee has the right to establish sub-department to complete the Committee's tasks.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Article 4. Rights and obligations of the Voting Committee

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua;
   The Voting Committee consists of 01 Head and members assigned by the Chairperson and approved by The Meeting by voting.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết; thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
   The Votting Committee is responsible for guiding how to use the Voting Cards Voting Paper, the voting procedure and checking the vote counting.
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
   The Head of the Votting Committee shall report to The Meeting on the voting results.
4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
   The Votting Committee has the right to establish sub-department to complete the Committee's tasks.
5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
   The Votting Committee is responsible for the accuracy and honesty of the disclosed result of voting checking.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký

Article 5. Rights and obligations of the Chairperson and the Secretary Committee

1. Việc bầu Chủ tọa và thư ký/ *Election of the Chairperson and Secretary Committee*
   - Trường hợp HĐQT triệu tập họp, ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì.
     Where the BOD convenes the meeting, the General Meeting shall be chaired by the Chairperson of the BOD.
   - Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
     If the Chairperson of the BOD is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the BOD shall elect one among them to chair the meeting by majority vote.
   - Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

If no Chairperson can be elected, The Head of the Board of Controller shall direct The Meeting to elect a Chairperson and the person receiving the highest votes shall chair the meeting.

- Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội điều khiển để Đại hội bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  In other cases, the person signing the convening notice of The Meeting shall take a direction to elect a Chairperson and the person receiving the highest votes shall chair the meeting.
- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa.
  The Chairperson shall appoint one or more people to act as secretary for the meeting. The Secretary Committee is responsible for preparing the minutes of The Meeting and supporting Chairperson according to assignment.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
   The Chairperson's decisions on procedures or arising events outside the agenda of The Meeting shall have the highest adjudicating effect;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
   The Chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to orderly control The Meeting in accordance with the approved agenda and reflecting the will of most participant.
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
   The Chairperson has the right to postpone The Meeting which has fully registered attendee according to the regulations to another time or change the meeting venue in the following cases:
   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
      The venue does not have enough convenient seating for all attendees.
   b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
      Communication facilities at the venue do not ensure shareholders' attendee, discussion and voting.
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
      In the case of having attendee disrupts the order and threatens to obstruct the fair and legal progress of the meeting.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
   The Chairperson has the right not to answer or to record shareholders' comments and respond in writing later if such comments or proposals at The Meeting are outside the contents to be voted on.

CHƯƠNG III/ *CHARTER III*

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

PROCEDURE FOR CONDUCTING THE MEETING

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Article 6. Conditions for conducting The Meeting

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
   The Meeting shall be conducted when number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.
2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì được triệu tập họp lần hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự họp lần nhất theo quy định Luật Doanh nghiệp. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
   If the first Meeting does not meet the conditions prescribed according to above regulation, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The Second Meeting shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.

Điều 7. Tiến hành họp Đại hội

Article 7. Conducting the General Meeting

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
   The Meeting shall take place in accordance with the approved agenda.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
   The Meeting shall discuss and approve each content on the agenda by voting according to Article 10 of this Regulation.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.
   The Meeting shall be terminated after the Minutes and Resolutions of The Meeting have been approved.

Điều 8. Thông qua nghị quyết của Đại hội

Article 8. The approved resolutions of The Meeting

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
   The Resolution on the following contents shall be approved if it is approved by the number of shareholders representing at least 65% of the total votes:
   - Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại;
     Types and quantity of each type of share;

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
  Amendments and supplements to the Charter;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  Changes in Company's business lines and sectors;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  Changes of the Company's organizational structure.
- Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
  Investment projects or transactions involving purchase or assets sale with the value of 65% or more of the total value of the asset recorded in the most recent financial statement of the Company;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;
  Reorganization or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
   Other resolutions shall be passed when they are approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders.

Điều 9. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết

Article 9. Voting Cards and Voting Papers

Mỗi cổ đông/ người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty.

Each shareholder/authorized representative attending the General Meeting shall be given Voting Cards and the Voting Paper according to the Company's form.

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD), mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
   Voting Cards given to shareholders or authorized representatives attending the meeting shall have the shareholder's name, registration number (ID/ Citizen Identification Card /Passport/Enterprise Registration Certificate), shareholder code, number of owned shares, number of authorized shares, total number of voting shares.
2. Phiếu biểu quyết phát cho các cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, số đăng ký sở hữu (Số CMND/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD), mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và từng nội dung vấn đề biểu quyết cần thông qua tại Đại hội với ba ô vuông để trống tương ứng: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
   Voting Papers given to shareholders/authorized representatives attending the meeting shall state the shareholder's name, registration number (ID/ Citizen Identification Card /Passport/Enterprise Registration Certificate), shareholder code, number of owned shares, number of authorized shares, total number of voting shares and each issuse to be voted on at The Meeting with three empty boxes such: in favor, againt, abstention.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Article 10. Voting method for resolution at The Meeting

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc trực tuyến:

Voting on issuses at the Meeting shall be conducted by the following direct voting method:

1. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
   Shareholders/authorized representatives shall vote on issues by raising their Voting Cards as directed by the Chairperson. The Votting Committee shall record the number of votes in favor, against and abstention to announce the results for The Meeting.
2. Cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư/ fax/ thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
3. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/ người được ủy quyền dự họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
   The voted issuses stated in the Voting Paper shall be voted by shareholders/authorized representatives by selecting in favor, against and abstention for each issuses to be voted on.
4. Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
   Invalid Voting Paper shall not be counted including:
   - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra;
     Voting Paper not in the form issued by the Organizing Committee
   - Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
     Voting Paper torn, erased, altered.
   - Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
     Voting Paper with added information or symbols.
   - Phiếu không có ý kiến hoặc ghi 02 ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
     Voting Paper with no opinion or two different opinions for the same issues.
5. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
   Voting on each issue in the Voting Paper is independent and the validity of one part shall not affect the validity of other parts.
6. Ban Kiểm phiếu sẽ thu Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết hoặc tổng hợp Phiếu biểu quyết (hình thức trực tuyến) sau khi biểu quyết xong tất cả các nội dung cần biểu quyết.
   The Vote Counting Committee shall collect the Voting Cards and Voting Paper after all issues have been voted on.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Article 11. Speaking at the Meeting

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Shareholders or authorized people attending The Meeting, when expressing their opinions, must raise their Voting cards and prior to be approved by the Chairperson. The content of the speech must be concise and consistent with the content being discussed at The Meeting. Shareholders must not repeat opinions that have been expressed by other shareholders and only opinions that are consistent with the content of the Meeting agenda will be recorded in the Minutes of the Meeting.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội

Article 12. Minutes of The Meeting

1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
   The Meeting must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and stored in another electronically method.
2. Biên bản họp Đại hội phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
   The Minutes of the Meeting must be completed and approved before closing of The Meeting.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
   The Chairperson and the Secretary shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Minutes.
4. Biên bản họp Đại hội phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
   The Minutes of The Meeting must be sent to all shareholders within 15 days from the end of the meeting; the sending of vote counting minutes may be replaced by posting on the Company's website.
5. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
   The Minutes of the Meeting, the Shareholder Eligibility Inspection Report and other documents recording the proceedings and results of The Meeting must be stored at the Company's head office.
6. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.
   The Minutes of The Meeting is the basis of the Resolutions of The Meeting.

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội

Article 13. Resolutions of The Meeting

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
   Based on the results of The Meeting, the Chairperson shall issue the Resolutions of The Meeting on the content approved. The Resolutions of The Meeting must be notified to shareholders entitled to attend within 15 days from approval dated. Notification may be replaced by posting on the Company's website.
2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.
   Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of total ordinary shares have the right to request the Court or Arbitration to consider and annul the resolution or part thereof in accordance with the Law on Enterprise.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Article 14. Effective

1. Quy chế này gồm III Chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
   This Regulation consist of III Chapters and 14 Articles and take effect immediately after being approved by the General Meeting.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
   The General Meeting of Shareholders has the right to make amendments or supplements to this Regulation.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

BÀ/MRS. NGUYỄN HOÀNG YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC
Số/ *No*: /2025/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2025
HCMC, 13 October , 2025

TỜ TRÌNH
PROPOSAL
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025
THE 2nd EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN Y2025
Về việc điều chỉnh Điều lệ Công ty
Re: The amendment of the Company's Charter

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
To: General meeting of shareholders
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Chater of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC.*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty như sau:

Board of Directors respectfully submits and requests that the General meeting of shareholders ("GSM") approve the amendment of the Company's Charter as follows:

1. Điều chỉnh Điều 2.3

   Trụ sở Công ty:

   (i) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 07, Tòa nhà Le Meridien, số 3C Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

   Amendment to Article 2.3

   Head office:

   (i) Head office address: 07th Floor, Le Meridien Building, No. 3C Ton Duc Thang, Sai Gonward, Ho Chi Minh City

2. Bổ sung Điều 3.1

Trong đó, Tổng giám đốc đồng thời là Người đại diện pháp luật của Công ty được ủy quyền thay mặt Công ty thực hiện các công việc liên quan đến điều hành hoạt động kinh doanh hang ngày của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Đại diện Công ty là chủ tài khoản cho tất cả các tài khoản được mở tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.
- Đại điện Công ty ký kết các giao dịch/hồ sơ tín dụng với ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Tất cả hồ sơ tín dụng: Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cầm cố, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng FX, … (b) Tất cả hồ sơ liên quan đến tài khoản (đóng/mở tài khoản, thay đổi thông tin tài khoản, rút tiền mặt, các thay đổi liên quan nhân sự và hoạt động của công ty …); (c) Các giao dịch chuyển tiền trong và nước ngoài, không giới hạn số tiền và loại tiền tệ.

Được phép ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các nhiệm vụ để mang lại hiệu lực cho các nội dung trên.

Supplement Article 3.1

In particular, the General Director is also the Legal Representative of the Company and is authorized to perform on behalf of the Company tasks related to the Company's daily business operations, including but not limited to the following tasks:

- *The Company's representative is the account holder for all accounts opened at domestic and foreign credit institutions.*
- *The Company's representative signs credit transactions/documents with banks, including but not limited to: (a) All Credit documents: Term Deposit account, Credit Agreement, Pledged Agreement, Application for drawdown, FX Agreement, ...; (b) All documents relating to accounts (Close/Open account, Change account information, Cash withdrawal, updating Entity's Personnel and Operations, ...); (c) All applications for Domestic and Overseas Remittance with no limitation for amount and currencies.*

To re-authorize a third party to perform tasks to bring the above contents into effect.

3. Điều chỉnh điều 28.1

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

28.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 3- 5 người.

Amendment to Article 2.3

Article 28. Term of office and number of members of the Board of Directors

28.1 The number of members of the Board of Directors is 03- 05 members.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/ *Above;*
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

BÀ/MRS. NGUYỄN HOÀNG YẾN

ĐIỀU LỆ

của

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

TPHCM, ngày tháng năm 2025
Ban hành lần thứ 4

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG ----------1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ ----------1
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty -----3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật----------4
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh----------5
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty----------5
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành ----------6
Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành ----------6
Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ ----------6
Điều 7. Quyền của Công ty ----------7
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty----------7
Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế----------9

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN---------- 11
Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần---------- 11
Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác---------- 11
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần---------- 12

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT---------- 12
Điều 13. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty ---------- 12

Mục 1 CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG---------- 12
Điều 14. Quyền của cổ đông ---------- 12
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông ---------- 13
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông---------- 14
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông---------- 15
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông---------- 17
Điều 19. Thay đổi các quyền ---------- 17
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông------ 17
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ---------- 18
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ---------- 19
Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ---------- 21
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ ---------- 21
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ---------- 22
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông---------- 23

Mục 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ---------- 24
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị---------- 24
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ---------- 24
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ---------- 24
Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị---------- 25
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị---------- 26
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ---------- 26
Điều 33. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị ---------- 28

Mục 3 BAN GIÁM ĐỐC (BAN TỔNG GIÁM ĐỐC) ---------- 30
Điều 34. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc)----- 30
Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) ---------- 31
Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc)---------- 32

Điều 37. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro thuộc Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) ---------- 32

Mục 4 BAN KIỂM SOÁT ---------- 33
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát ---------- 33
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát ---------- 34
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát ---------- 34
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát ---------- 34
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát ---------- 35

CHƯƠNG IV TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ---------- 35
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ---------- 35
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường ---------- 36

CHƯƠNG V BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ---------- 36
Điều 45. Chế độ báo cáo và công bố thông tin ---------- 36

CHƯƠNG VI QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN ---------- 37
Điều 46. Năm tài chính ---------- 37
Điều 47. Hệ thống kế toán ---------- 38
Điều 48. Kiểm toán ---------- 38
Điều 49. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận ---------- 38
Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh ---------- 39
Điều 51. Trích lập các quỹ theo quy định ---------- 39

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY ---------- 39
Điều 52. Tổ chức lại Công ty ---------- 39
Điều 53. Giải thể ---------- 39
Điều 54. Phá sản ---------- 40

CHƯƠNG VIII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ ---------- 40
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ ---------- 40

CHƯƠNG IX SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ---------- 40
Điều 56. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ ---------- 40

CHƯƠNG X HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ ---------- 41
Điều 57. Ngày hiệu lực ---------- 41

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1.1 Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, các thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

(i) **"Công ty"** là CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

(ii) **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị số vốn do các cổ đông đã góp và được ghi nhận tại Điều 10 của Điều lệ này;

(iii) **"Luật Chứng khoán"** là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi/ bổ sung tùy từng thời điểm;

(iv) **"Luật Doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và được sửa đổi/ bổ sung tùy từng thời điểm;

(v) **"Điều khoản"** là một Điều khoản của Điều lệ này;

(vi) **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

(vii) **"Pháp luật"** là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2015;

(viii) **"Người quản lý công ty"** là thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định;

(ix) **"Người có liên quan"** là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:

(a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

(b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

(c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty đó thông qua sở hữu, thâu tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

(d) Người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;

(e) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

(f) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

(g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, e và f khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty;

(h) Công ty và người nội bộ của Công ty;

(i) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

(j) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

(k) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.

(x) **Người nội bộ**: là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

(xi) **"Việt Nam"** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

(xii) **"UBCK"** là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.2 Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

1.3 Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.

1.4 Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty

2.1 Tên Công ty:

(i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

(ii) Tên Tiếng Anh: **MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC**

(iii) Tên viết tắt: **MAS**

2.2 Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2.3 Trụ sở Công ty:

(i) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 07, Tòa nhà Le Meridien, số 3C Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

(ii) Điện thoại: +84 28 3910 2222 Fax: +84 28 3910 7222

(iii) Địa chỉ trang web (nếu có): https://www.masvn.com

2.4 Mạng lưới hoạt động:

(i) Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với phạm vi pháp luật cho phép;

(ii) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;

(iii) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận;

(iv) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ "chi nhánh", "phòng giao dịch", "văn phòng đại diện" và tên riêng để phân biệt.

2.5 Thời hạn hoạt động:

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

3.1 Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty có hai (02) đại diện theo pháp luật gồm các chức danh sau:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị ; và
- Tổng Giám đốc.

Quyền của Người đại diện theo pháp luật : quy định tại Điều 3.1
Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật: quy định tại Điều 3.3

Trong đó, Tổng giám đốc đồng thời là Người đại diện pháp luật của Công ty được ủy quyền thay mặt Công ty thực hiện các công việc liên quan đến điều hành hoạt động kinh doanh hang ngày của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Đại diện Công ty là chủ tài khoản cho tất cả các tài khoản được mở tại các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.
- Đại điện Công ty ký kết các giao dịch/hồ sơ tín dụng với ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (a) Tất cả hồ sơ tín dụng: Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cầm cố, Khế ước nhận nợ, Hợp đồng FX, … (b) Tất cả hồ sơ liên quan đến tài khoản (đóng/mở tài khoản, thay đổi thông tin tài khoản, rút tiền mặt, các thay đổi liên quan nhân sự và hoạt động của công ty …); (c) Các giao dịch chuyển tiền trong và nước ngoài, không giới hạn số tiền và loại tiền tệ.

Được phép ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các nhiệm vụ để mang lại hiệu lực cho các nội dung trên.

3.2 Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật:

(i) Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ đã ủy quyền;

(ii) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền theo quy định tại Điều 3.2 (i) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật;

(iii) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh Người đại diện theo pháp luật của

Công ty;

(iv) Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

3.3 Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật

(i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

(ii) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(iii) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc mình và/hoặc người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3.4 Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại gây ra cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 3.3.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

4.1 Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:

(i) Môi giới chứng khoán;
(ii) Tự doanh chứng khoán;
(iii) Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
(iv) Tư vấn đầu tư chứng khoán.

4.2 Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Điều 4.1, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

4.3 Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Điều 4.1 sau khi được UBCK chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty

5.1 Mục tiêu hoạt động của Công ty là: hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán với mục tiêu thu lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

5.2 Các mục tiêu khác: phấn đấu để trở thành một trong số các công ty chứng khoán hàng đầu của thị trường tài chính Việt Nam.

5.3 Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành

Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành

(i) Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
(ii) Công ty phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
(iii) Công ty chứng khoán phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.
(iv) Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan.
(v) Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ

Công ty chứng khoán khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

(i) Phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ.
(ii) Phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề.
(iii) Công ty, nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định.
(iv) Có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán.
(v) Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.
(vi) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau:

a) Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng;
b) Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ;
c) Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác;
d) Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;
e) Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng;
f) Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

(vii) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

(viii) Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.

(ix) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.

(x) Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(xi) Công ty phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

(xii) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quyền của Công ty

7.1 Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nếu không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.

7.2 Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.

7.3 Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

7.4 Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

8.1 Nguyên tắc chung:

(i) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

(ii) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

(iii) Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

(iv) Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;

(v) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;

(vi) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;

(vii) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;

(viii) Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;

(ix) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;

(x) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(xi) Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định.

8.2 Nghĩa vụ đối với khách hàng:

(i) Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;

(ii) Công ty phải theo dõi chi tiết tiền và chứng khoán của từng khách hàng, cung cấp thông tin về số dư, số phát sinh tiền và chứng khoán cho khách hàng khi khách hàng yêu cầu;

(iii) Công ty phải công bố về mức phí giao dịch chứng khoán trước khi khách hàng thực hiện giao dịch, phải công bố về mức phí giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử của công ty;

(iv) Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Các giao dịch liên quan đến tiền của khách hàng chỉ được phép thực hiện theo quy định của pháp luật. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;

(v) Công ty không được nhận ủy quyền của khách hàng thực hiện chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của các khách hàng.

(vi) Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và tại các chi nhánh, phòng giao dịch của công ty chứng khoán danh sách ngân hàng thương mại được lựa chọn cho hai phương thức quản lý tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng

(vii) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng;

cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;

(viii) Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;

(ix) Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;

(x) Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;

(xi) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;

(xii) Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;

(xiii) Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;

(xiv) Bảo mật thông tin của khách hàng: Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng; trừ trường hợp kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế

9.1 Quy định đối với Công ty:

(i) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

(ii) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;

(iii) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;

(iv) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng

tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;

(v) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;

(vi) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;

(vii) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

(viii) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;

(ix) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;

9.2 Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:

(i) Người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho công ty. Người hành nghề chứng khoán không được thực hiện các hành vi sau đây :

– Đồng thời làm việc cho từ 02 công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên ;

– Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp công ty chứng khoán nơi mình đang làm việc không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;

– Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của công ty;

(ii) Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;

9.3 Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc):

(i) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của

công ty chứng khoán khác;

(ii) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;

(iii) Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Giám đốc (Tổng Giám đốc) không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán khác.

Chương II
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần

10.1 Vốn điều lệ của Công ty là 6.590.500.000.000 (Sáu nghìn năm trăm chín mươi tỷ năm trăm triệu) đồng.
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành:
- 545.555.000 cổ phần phổ thông;
- 113.500.000 cổ phần ưu đãi cổ tức;

10.2 Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

10.3 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).

10.4 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

10.5 Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

10.6 Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

10.7 Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

13.1 Đại hội đồng cổ đông

13.2 Hội đồng quản trị

13.3 Ban Kiểm soát

13.4 Tổng giám đốc (Ban giám đốc)

Mục 1
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

14.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

15.1 Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

15.2 Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

15.3 Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

15.4 Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

15.5 Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

15.6 Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

15.7 Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

15.8 Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

16.1 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

16.2 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

16.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

16.4 Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

17.1 Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [65%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thầy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

17.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

17.3 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

18.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

18.2 Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

18.3 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

19.1 Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.

19.2 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

20.1 Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Điều lệ này.

20.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 03 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

20.3 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

20.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

20.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

20.6 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

21.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.

21.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ

ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

21.3 Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

22.1 Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

22.2 Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội trong trường hợp sau đây:

a) Được trực tiếp tham dự, ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội bằng văn bản;

b) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

22.3 Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

22.4 Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

22.5 Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết.

22.6 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

22.7 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

22.8 Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

22.9 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

22.10 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

22.11 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

23.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

23.2 Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

23.3 Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

24.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

24.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

24.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

24.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

24.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

24.6 Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

24.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

24.8 Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tuân thủ theo Điều 22 của Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

25.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

25.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

25.3 Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

25.4 Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

26.1 Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

26.2 Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Mục 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

27.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

27.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

27.3 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

28.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 3- 5 người.

28.2 Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

28.3 Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

28.4 Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

28.5 Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

29.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

29.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị [35%-65%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

i) Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo Khoản 1 và 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

29.3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

30.1 Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

30.2 Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

30.3 Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

30.4 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

30.5 Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

31.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

31.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp

31.3 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

31.4 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

32.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

32.2 Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

32.3 Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị;

32.4 Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

32.5 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

32.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [01 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

32.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

32.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [03 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

32.9 Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

32.10 Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

32.11 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

32.12 Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

33.1 Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:

(i) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Hội đồng quản trị;

(ii) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) nhằm hoàn thiện hệ thống này;

(iii) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

(iv) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

(v) Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

(vi) Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

(vii) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

(viii) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

(ix) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

(x) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

(xi) Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

(xii) Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;

33.2 Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận Quản trị rủi ro:

(i) Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;

(ii) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;

(iii) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) nhằm hoàn thiện hệ thống này;

(iv) Đánh giá và quyết định hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty với giá trị đầu tư được quy định tại Quyết định bổ nhiệm Bộ phận Quản trị rủi ro do Hội đồng quản trị ban hành.

33.3 Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

(i) Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

(ii) Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

(iii) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong Công ty;

(iv) Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

(v) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

33.4 Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

(i) Tính độc lập: bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty chứng khoán;

(ii) Tính khách quan: bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình;

Nhân viên kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán. Kiểm toán viên nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

(i) Tính trung thực: kiểm toán viên nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

(ii) Bảo mật: nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

Mục 3
BAN GIÁM ĐỐC (BAN TỔNG GIÁM ĐỐC)

Điều 34. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc)

34.1 Thành phần Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) gồm có: Giám đốc (Tổng Giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và các chức danh quản lý khác (nếu có).

34.2 Thành viên Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thuê. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng Giám đốc) là 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

34.3 Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

34.4 Nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc):

(i) Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.

(ii) Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:

(a) Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc);

(b) Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;

(c) Trách nhiệm báo cáo của Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc) đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

34.5 Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc)

Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc) cụ thể như sau:

(i) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

(ii) Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị;

(iii) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

(iv) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;

(v) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;

(vi) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

(vii) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

(viii) Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

(ix) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;

(x) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

(xi) Tuyển dụng lao động;

(xii) Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Giám đốc (Tổng Giám đốc) ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;

(xiii) Giám đốc (Tổng Giám đốc) không tham gia vào bất cứ hoạt động kinh doanh nào ngoài những việc liên quan tới vai trò quản lý, điều hành Công ty và việc quản trị các công ty con của Công ty;

Điều 35. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- Không được đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.
- Đáp ứng các điều kiện quy định đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty chứng khoán theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán và các quy định có liên quan.

Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc)

Giám đốc (Tổng Giám đốc) Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này;
- Có đơn xin từ chức;
- Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

Điều 37. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro thuộc Ban Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc)

37.1 Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

(i) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

(ii) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.

(iii) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

(iv) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;

(v) Tách biệt tài sản của khách hàng;

(vi) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;

(vii) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

(viii) Nội dung khác theo nhiệm vụ Giám đốc (Tổng Giám đốc) giao.

37.2 Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

(i) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

(ii) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;

(iii) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

(iv) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;

37.3 Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

(i) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;

(ii) Xác định rủi ro của Công ty;

(iii) Đo lường rủi ro;

(iv) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

Mục 4
BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

38.1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [3 người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

38.2 Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

38.3 Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

38.4 Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

39.1 Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

39.2 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

40.1 Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

40.2 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

40.3 Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.

40.4 Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.

40.5 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

40.6 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

40.7 Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật hiện hành.

40.8 Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

40.9 Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

40.10 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

41.1 Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào

biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

41.2 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

42.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

42.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

42.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

43.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

43.2 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

43.3 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

43.4 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

43.5 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

43.6 Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [35%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [35%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [35%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

44.1 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

44.2 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 45. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

45.1 Nghĩa vụ công bố thông tin:

(i) Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;

(ii) Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho nhà đầu tư.

45.2 Nội dung công bố thông tin:

(i) Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

(a) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm kèm theo báo cáo của tổ chức kiểm toán;

(b) Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo luật định;

(c) Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

(ii) Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Hội đồng quản trị, trong báo cáo thường niên của Công ty.

(a) Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:

- Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- Công khai tên, số điện thoại làm việc;
- Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.

(b) Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

Chương VI
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 46. Năm tài chính

46.1 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

46.2 Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp năm tài chính đầu tiên của Công ty ít hơn bốn (04) tháng, Báo cáo tài chính của năm đó được kiểm toán gộp với Báo cáo của năm tài chính tiếp theo.

Điều 47. Hệ thống kế toán

47.1 Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.

47.2 Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

Điều 48. Kiểm toán

48.1 Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét.

48.2 Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCK chấp thuận và do Đại hội đồng cổ đông thông qua dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo năm tài chính đầu tiên sẽ do Hội đồng quản trị chỉ định.

48.3 Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị cùng với thư quản lý trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

48.4 Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng quản trị mà các thành viên được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 49. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

49.1 Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

49.2 Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

49.3 Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

49.4 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

49.5 Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

49.6 Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 51. Trích lập các quỹ theo quy định

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;

2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;

3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;

4. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 52. Tổ chức lại Công ty

Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được sự chấp thuận của UBCK. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 53. Giải thể

53.1 Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

53.2 Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi UBCKtheo quy định.

Điều 54. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Chương VIII
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

55.1 Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [30 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

55.2 Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 03 tháng từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

55.3 Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương IX
SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ

56.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

56.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong bản Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương X
HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 57. Ngày hiệu lực

57.1 Bản điều lệ này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) thông qua ngày ____ tháng ___ năm 2025 và thay thế các Điều lệ đã ban hành trước đó.

57.2 Điều lệ này được lập thành 2 bản tiếng Anh và tiếng Việt, có giá trị như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

57.3 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

57.4 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

ĐƯỢC KÝ bởi bà NGUYỄN HOÀNG YẾN- CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đại diện theo pháp luật của
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

.....
Chữ ký

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC
Số/ *No*: /2025/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2025
HCMC, 13 October , 2025

TỜ TRÌNH
PROPOSAL
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025
THE 2nd EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN Y2025
Về việc điều chỉnh Điều lệ Công ty
Re: The amendment of the Company's Charter

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
To: General meeting of shareholders
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Chater of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC.*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc điều chỉnh Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (chi tiết đính kèm tờ trình)

Board of Directors respectfully submits and requests that the General meeting of shareholders ("GSM") approve the amendment of the Regulations of Board of Directors (details are attached to the proposal)

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/ *Above;*
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

BÀ/MRS. NGUYỄN HOÀNG YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2025
HCMC, date 04 November 2025,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THE REGULATIONS OF BOARD OF DIRECTORS

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ……/……../NQ – ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm .... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

(Issued with Resolution No. ……/……/NQ-ĐHĐCĐ dated .../.../.... of Genaral Meeting Shareholders Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

LEGAL BASIS:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Law on Enterpises No. 59/2020/QH14 on 17/06/2020 is approved by National Assemble Vietnam, amendments, supplements and guiding documents of implementation of Law on Enterpises;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán;*
- *Law on Securities No.54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by National Assemble Vietnam amendments, supplements and guiding documents of implementation of Law on Securities;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;*
- *Decree No. 155/2020/NĐ-CP on 31/12/2020 is issued by Government for elaboration of some articles of Law on Securities and amendments, supplements document from time to time;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số*

155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- *Circular No. 116/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance guidelines for implementation of some articles on administration of public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the Law on Securities;*
- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;*
- *Circular No. 121/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance for prescibing operation of Securities Companies;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);*
- *Charter of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số . ..ngày ..../..../.....*
- *Resolution No. .../.../NQ-ĐHĐCĐ dated .../.../.... of Genaral Meeting Shareholders.*

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm các nội dung sau:

The operational Regulations of the Board of Directors of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC include the following contents:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and applicable subjects

1. **Phạm vi điều chỉnh**: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
1. *Scope: The operational Regulations of the Board of Directors regulate the organizational structure, operating principles, rights and obligations of the Board of Directors and its members to ensure that its operation is conformable with the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant laws.*
2. **Đối tượng áp dụng**: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.
2. ***Applicable subjects**: The Regulations shall apply to the Board of Directors, members of the Board of Directors*

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Article 2. Interpretation

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *In those Regulations, the following terms shall be understood as follows:*

a) "**Công ty**" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);

*a) "**Company**" means Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC;*

b) "**Quản trị công ty**" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Công ty, cổ đông và những người liên quan đến công ty;

*b) "**Corporate governance**" means a symtem of rules to ensure that company is effectively oriented and controlled for the benefit of the Company, shareholders and relevant persons.*

c) "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

*c) "**Law on Securities**" means Law on Securities dated 26/11/2019 is approved by National Assemble Viet Nam;*

d) "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

*d) "**Law on Enterpises**" means Law on Enterpises dated 17/06/2020 is approved by National Assemble Viet Nam;*

e) "**Pháp luật**" là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

*e) "**Law**" means all legal documents specified in the Law on Promulgation of Legislative Documents;*

f) "**Điều lệ Công ty**" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);

*f) "**Company's Charter**" means the organization and operation charter of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC;*

g) "**Người quản lý Công ty**" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định;

*g) "**Management Committee**" means the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors (Directors), the General Director, and other individuals holding titles decided by the Board of Directors;*

h) "**Người điều hành Công ty**" là Tổng Giám đốc và các vị trí điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định;

*h) "**Executive Committee**" means the General Director and other executive positions in the Company decided by the Board of Directors*

i) "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

*i) "**Independent member of Board of Directors**" means member specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;*

j) "**Người có liên quan**" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

*j) "**Relevant persons**" means individual, or organization specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*

k) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

*k) "**A major shareholder**" means a shareholder that holds at least 5% of the voting shares of Company;*

l) "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

*l) "**Vietnam**" means Socialist Republic of Vietnam;*

m) "**UBCK**" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

*m) "**SSC**" means State Securities Commission.*

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

2. In those Regulations, references to one or more of provisions or legal documents shall include amendment, supplementation or alternative texts of that provision or documents.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Quy chế.

3. The titles (chapters, articles of the Regulation) are included to facilitate the monitoring and do not affect the meaning and content of the Regulations.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

4. The words or terms defined in the Law on Enterprises, the Law on Securities shall have the same meaning in this Regulation if it does not conflict with the subject or context

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 3. The operating principle of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The Board of Directors is the regulatory agency of the company and has the right to make decisions on behalf of the company, perform rights and obligations of the company, except the rights and obligations of the Genaral Meeting Shareholders.

2. Thành viên Hội đồng quản trị là các cá nhân được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông.

2. Members of the Board of Directors are individuals elected by the General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

3. The Board of Directors works on collective principles. The members of the Board of Directors are individually responsible for their work and jointly responsible to the Genaral Meeting Shareholders and the law for the resolutions, and decisions of the Board of Directors regarding the development of the Company.

4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. *The Board of Directors shall assign the General Director to organize the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.*

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER II. THE MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Rights and obligations of the members of Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

1. *Members of the Board of Directors have all the rights specified in the Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including the right to be provided information and documents about the finance and business performance of the Company and its departments.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

2. *Members of the Board of Directors have the obligations specified in the Company's Charter and the following obligations:*

   a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

   a) Perform their duties in a truthful and cautious manner for the best interests of the company and its shareholders;

   b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

   b) Fully attend meetings of the Board of Directors and give opinions on the issues raised.

   c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

   c) Promptly and fully inform the Board of Directors of the incomes from the subsidiary companies, related companies and other organizations.

   d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

   d) Inform the Board of Directors at the most recent meeting on transactions between the Company, subsidiary companies and other companies in which the company controls 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and their relevant persons; transactions between the Company with companies in which members of the Board of Directors are founders or managers within the last 03 years prior to the transaction date;

   e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Disclose information when trading the Company's shares as prescribed by law.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. *Independent members of the Board of Directors shall prepare reports on performance of the Board of Directors.*

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. The right to provide information of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
   Members of the Board of Directors are entitled to request the General Director, and other managers of the Company, to provide information and documents about the finance and business performance of the Company and its departments.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.
   The requested executives shall provide information and documents fully and accurately as requested by the members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information shall be specified in the Company's Charter.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Term and number of members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có từ 03-05 thành viên.
1. *The Board of Directors has 03-05 members.*
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. *The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years without term limit.*
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
4. *In case the term of office of all members of the Board of Directors ends at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over their jobs unless otherwise prescrib*
5. *ed by Company's Charter.*

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 7. Requirements and conditions to be fulfilled by members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. *A member of the Board of Directors shall satisfy the following requirements and conditions:*
   a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
   a) Not subject to the provision of Clause 2 Article 17 of Law on Enterprises.
   b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc một trong các lĩnh vực về chứng khoán, tài chính, ngân hàng, pháp luật và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
   b) Having professional qualifications and experience of business administration or fields of securities, finance, banking, law and a member is not necessarily a shareholder of the company, unless otherwise prescribed by the Company's Charter.
   c) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.
   c) Other requirements and conditions according to the Company's Charter.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
2. *An independent member of the Board of Directors prescribed in Point b Clause 1 Article 137 of Law on Enterprises shall satisfy the following requirements and conditions:*
   a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
   a) Not working for the Company or its parent company or subsidiary company; did not work for the Company or its parent company or subsidiary company for at least the previous 3 years.
   b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
   b) Not receiving a salary/ allowance from the Company, except for the allowances to which members of the Board of Directors are entitled as per regulations.
   c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
   c) Not being a person whose pouse, biological parents, adoptive parents, biological children, adopted children and siblings is a major shareholder of the Company; or is a manager of the Company or its subsidiary
   d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
   d) Not directly or indirectly holding 01% of the Company's voting shares.
   e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
   e) Not holding the position of member of the Board of Directors or the Inspection Commitee of the Company for at least the previous 5 years except in the case of being appointed in 02 consecutive terms
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và

điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. *An Independent member of Board of Directors shall notify the Board of Directors if he/she no longer satisfies the requirements and condisions specified in Clause 2 of this Article and is automatically no longer an independent member of Board of Directors from the date of non-fulillment of the standards and conditions. The Board of Directors must notify the case where an Independent member of Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene an Extraordinary Meeting of Shareholders to elect additional or replace an Independent member of Board of Directors within 06 months from the date of receipt of the notice of the relevant Independent member of Board of Directors.*

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 8. The President of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. *The Chairperson of Board of Directors is elected, dismissed by members of the Board of Directors.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

2. *The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:*

   a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

   a) Plan the agenda and activities of the Board of Directors.

   b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

   b) Prepare agenda, documents for meetings of the Board of Directors; convene, chair, and preside over the Board of Directors meetings

   c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   c) Organize the ratification of resolutions and decisions of the Board of Directors.

   d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   d) Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.

   e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

   e) Chair the General Meeting of Shareholders.

   f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

   f) Other rights and obligations prescribed by Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội

đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị bị trống, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được hoặc bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. Trong thời gian chưa bầu được người tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Phó Chủ tịch có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. *In case the Chairperson of the Board of Directors resigns or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing the Vice Chairperson of the Board of Directors (if any) or another member to exercise the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors according to the principles stipulated in the Company Charter. In case there is no authorized person or the position of Chairperson of the Board of Directors is vacant, or the Chairperson of the Board of Directors is unable to work or dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, escapes from the place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairperson of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made. During the time when a temporary Chairperson of the Board of Directors has not been elected, the Vice Chairperson shall be responsible for exercising the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors.*

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

4. *Where necessary, the Board of Directors may designate the company's secretary, who will have the following rights and obligations:*

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

a) Support in organizing and convening meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record meeting minutes.

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Assists members of the Board of Directors in performing their rights and obligations.

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

c) Assists the Board of Directors in applying and implementing the corporate governance rules.

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) *Support the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders, compliance with information provision obligations, information disclosure and administrative procedures.*
e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
e) Other rights and obligations prescribed by the Company's charter.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Dismissal, replacement and addition of members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
1. *The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors from office in the following cases:*
a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
a) Not meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises.
b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
b) Not participating in the activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in cases of force majeure.
c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
c) A resignation letter is accepted.
d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
d) Other cases prescribed by the Company's Charter.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. A member of the Board of Directors may be dismissed from office under a decision of the General Meeting of Shareholders
3. Khi xét thấy cần thiết, ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
3. When deemed necessary, in addition to the cases specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss or remove members of the Board of Directors.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
4. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:
   a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
   a) The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must hold a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members is reduced by more than one-third.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been dismissed or removed at the most recent meeting.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Method for election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors

1. Số lượng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

1. *The number of candidates for Board of Directors that each group has the right to nominate depends on the number of candidates decided by the General Meeting of Shareholders and the share ownership rate of each group, specifically as follows:*

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

a) A shareholder or group of shareholders holding from five percent (5%) to less than ten percent (10%) of the total number of voting shares may nominate up to one (01) candidate to the Board of Directors.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

b) A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than thirty percent (30%) of the total number of voting shares may nominate up to two (02) candidates to the Board of Directors.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

c) A shareholder or group of shareholders holding from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) of the total number of voting shares may nominate up to three (03) candidates to the Board of Directors.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

d) A shareholder or group of shareholders holding from forty percent (40%) to less than fithty percent (50%) of the total number of voting shares may nominate up to four (04) candidates to the Board of Directors.

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

e) A shareholder or group of shareholders holding from fithty percent (50%) to less than sixty percent (60%) of the total number of voting shares may nominate up to five (05) candidates to the Board of Directors.

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

f) A shareholder or group of shareholders holding from sixty percent (60%) to less than seventy percent (70%) of the total number of voting shares may nominate up to six (06) candidates to the Board of Directors.

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

g) A shareholder or group of shareholders holding from seventy percent (70%) to less than eighty percent (80%) of the total number of voting shares may nominate up to seven (07) candidates to the Board of Directors.

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

h) A shareholder or group of shareholders holding from eighty percent (80%) to less than ninety percent (90%) of the total number of voting shares may nominate up to eight (08) candidates to the Board of Directors.

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị.

i) A shareholder or group of shareholders holding from ninety percent (90%) or more of the total number of voting shares may nominate enough candidates for the Board of Directors.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors is smaller than the minimum number, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates. The nomination mechanism or the method by which the incumbent Board of Directors nominates candidates must be clearly announced and approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination is carrid out.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở

lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. *Unless otherwise provided in the Company Charter, the election of members of the Board of Directors must be carried out by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors, and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria of the election regulations or the Company Charter.*

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. *The election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders by voting.*

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. *After candidates for members of the Board of Directors have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that information about them is correct and to perform their duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if they are given the position of member of the Board of Directors. Information about candidates includes:*

   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

   a) Full name, date of birth;

   b) Trình độ chuyên môn;

   b) Qualifications.

   c) Quá trình công tác;

   c) Work experience.

   d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of the companies);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Interests relevant to the Company and Company's related parties.

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

f) Other information (if any) specified in the Company's Charter.

2. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. The Company is responsibility for publishing information about the companies in which the candidates are holding the position of members of the Board of Directors and the other managerial positions and their interests in these companies (if any).

3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

3. The results of election, dismissal and discharge of members of the Board of Directors shall be announced in accordance with regulations on information disclosure

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III. BOARD OF DIRECTOR

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise the rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

2. Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. To be specific:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

a) Decide the strategy, medium-term development and annual business plans and budget of the Company.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

b) Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

c) *Decide to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) Decide selling prices for shares and bonds of the Company;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Decide to share repurchase in accordance with Clause 1 and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị [50%-65%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo Khoản 1 và 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

g) Decide on solutions for market development, marketing and technology; approve the signing, amendment, supplementation, cancellation of purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts with a value of [50%-65%] of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report. Decide on contracts and transactions between the Company and related parties according to Clauses 1 and 2, Article 167 of the Enterprise Law.

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

h) Elect, dismiss, remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders at other companies, decide on the remuneration and other benefits of those people;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

i) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company.

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện; quyết định góp vốn, mua, bán cổ

phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j) Decide the organizational structure, rules and regulations of the Company, establishment of subsidiary companies, branches, representative offices, capital contribution, purchase and sale of shares of other enterprises within the limits prescribed by law and the Company's Charter.

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

k) Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions.

l) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

l) Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders.

m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

m) Propose the dividend level to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process.

n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

n) Propose re-organization, dissolution of the Company, request bankruptcy of the Company.

3. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty; Quyết định sửa đổi Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;

3. Decide promulgation of the operational regulations of the Board of Directors, internal regulations on Corporate governance after they are ratified by the General Meeting of Shareholders; decide promulgation of operating regulations of the Audit Committee affiliated to the Board of Directors, Regulations on information disclosure; decision on amendments to the Regulation on organization of the General Meeting of Shareholders online and electronic voting as authorized by the General Meeting of Shareholders;

4. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. The Board of Directors shall ratify resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

6. *In case the resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who agree to pass such resolution or decision must jointly bear personal responsibility for such resolution or decision and must compensate the Company for the damage; members who oppose the passage of the above resolution or decision are exempted from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or cancel the above resolution or decision.*

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 13. Duties and entitlements of the Board of Directors in approving and concluding transaction contracts

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

1. *The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35% or transactions resulting in the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction having a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement or another smaller ratio or value as prescribed in the Company Charter between the Company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- *Member of the Board of Directors, member of the Inspection Committee, the General Directors, other managers and their relevant people.*
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.
- *Shareholders authorized representatives of shareholders that hold over 10% of the Company's ordinary shares and their relevant people.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông

báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

2. *The Company's representatives shall send notices to members of the Board of Directors, the Inspection Committee, when signing contracts and conducting transactions of the entities related to such contracts and transactions and enclose the draft contracts or transaction descriptions. The Board of Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within 15 days of receipt of the notice, unless another time limit is specified by the Company's Charter. Members of the Board of Directors having interests related to the parties to the contract or transaction must not vote.*

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 14. Responsibility of the Board of Directors to convene extraordinary General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

1. *The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) It is considered necessary for the Company's interests by the Board of Directors.

b) Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of Inspection Committee is smaller than the minimum number prescribed by law.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

c) It is requested by the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of Law on Enterprises; the reques to convene the General Meeting of Shareholders shall be made in writing, specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders or the written request may be made into multiple copies, each copy must be signed by at least one of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) It is requested by the Inspection Committee.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Other case prescribed by law and the Company's Charter.

2. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

2. *The deadline for convening the extraordinary General Meeting of Shareholders:*

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng

thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the day on which the number of members of the Board of Directors, Independent member of Board of Directors or members of the Inspection Committee is less than the minimum number of members as prescribed in the Company Charter or from the date of receipt of the request specified in Point c and Point d, Clause 1 of this Article;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

3. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Lập danh sách cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

a) Prepare shareholder list; provide information and resolve complaints related to shareholder list.

b) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

b) Prepare the meeting agenda and contents; prepare meeting documents.

c) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

c) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directorsand the Inspection Committee.

d) Xác định thời gian và địa điểm họp;

d) Determine the meeting time and location.

e) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

e) Send invitations to the shareholders having the right to participate in the meeting in accordance with the Law on Enterprises.

f) Các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

f) Other tasks serving the meeting in accordance with the law and Company's Charter

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Article 15. Committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. Bao gồm:

1. The Board of Director may establist committees that take charge of development policies, personel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors with at least 03 people that are

members of the Board of Directors and external members. The committees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. A committee's resolution is only effective when it is voted for by the majority of its members during its meetings. Include:

- Tiểu ban lương thưởng
- *The Compensation Committee*
- Tiểu ban đo lường hiệu suất
- *The Performance Committee*
- Tiểu ban đề cử ứng viên ban điều hành
- *The Executive Candidate Recommendation Committee*
- Ban điều hành
- *The Management committee*

2. Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền cho các tiểu ban thực hiện công việc, nhiệm vụ trong phạm vi công việc của Hội đồng quản trị, trừ các vấn đề sau đây:

2. The Board of Directors may authorize committees to perform work and tasks within the scope of the Board of Directors' work, except for the following issues:

- Các đề xuất cần được Đại hội đồng Cổ đông thông qua
- *Proposals to be approved by the General Meeting of Shareholders*
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc
- *Appointment and dismissal of the General Director*
- Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên tiểu ban
- *Establishment, appointment, and dismissal of committee members*
- Các vấn đề do Điều lệ Công ty quy định
- *Matters regulated by the Company's Charter*

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with applicable regulations and provisions in the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 16. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì

các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. *The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the members with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority rule to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường
2. *The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
3. *The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors, without delay without justifiable reason, when one of the following subjects' requests in writing to present the purpose of the meeting and the issues to be discussed:*
   a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   a) The meeting is requested by the Inspection Committee or Independent member of Board of Directors.
   b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
   b) The meeting is requested by the General Director or at least 05 other managers.
   c) Có đề nghị của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị;
   c) The meeting is requested by at least 01 members of the Board of Directors.
   d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
   d) Other case prescribed by Company's Charter.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. *The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. *The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the person requesting has the right to replace the Chairperson of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. *The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 03 working days before the meeting date unless otherwise provided in the Company Charter. The invitation to the meeting must specify the time and location of the meeting, the agenda, and the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots. The meeting invitation of the Board of Directors can be sent by invitation, phone, fax, electronic means or other methods as prescribed in the Company Charter and must be guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. *The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board and the General Director as to the members of the Board of Directors. The members of the Supervisory Board and the General Director have the right to attend the meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. *A meeting of the Board of Directors shall be held when at least 3/3 of the total number of members attends the meeting. In case the meeting convened under the provisions of this clause does not have the required number of members, it shall be convened for the second time within 03 days from the date of the first scheduled meeting, unless the Company Charter stipulates a shorter period. In this case, the meeting shall be held if 2/3 of the members of the Board of Directors attend the meeting.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

9. *A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a) *Participate and vote in person in the meeting.*
b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
b) Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article.
c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
c) Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form.
d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email.
e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
e) Send voting ballots by other means as prescribed in the Company Charter.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.
12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
12. Unless the Company Charter provides for a higher ratio, resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
13. Trong trường hợp cần thiết, các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời, các Người điều hành Công ty/Người quản lý Công ty/hoặc các nhân sự có liên quan tham gia họp và phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
13. In case of necessity, the members of the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors may invite the Company Executives/Company Managers/or relevant personnel to attend the meeting and express their opinions but not to vote

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 17. Minutes of meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Minutes of all meetings of the Board of Directors shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in Vietnamese and may also be in foreign languages with the following contents:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) The enterprise's name, headquarters address, identification number.

b) Thời gian, địa điểm họp;

b) The meeting time and location.

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Purposes, agenda and contents of the meeting.

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

d) Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason.

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Issues to be discussed and voted on at the meeting;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

f) Summaries of opinions of each participating member in chronological order.

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) The voting result, including specific members that cast affirmative votes, negative votes and abstentions.

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

h) Ratified issues and ratio of affirmative votes.

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản, và tất cả thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

i) Full names and signatures of the Chairperson and minutes taker and all the member of the Board of Directors, except in the case specified in Clause 2 of this Article.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

2. In case the Chairperson or minutes taker refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Director and have adequate contents according to Points a, b, c, d, dd, e, g and h Clause 1 of this Article.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. The chairman/chairwoman, minutes taker and other people who sign the minutes shall be responsible for its truthfulness and accuracy of minutes of the Board of Director.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. *The minutes of meeting of the Board of Directors and other documents used in the meeting shall be retained at the Company's headquarters*.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
5. *The minutes in Vietnamese and foreign languages have equal legal value. In case of discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the contents in the minutes in Vietnamese shall prevail.*

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Article 18. Submission of annual reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
1. *At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:*
   a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
   a) The Company's business performance statement.
   b) Báo cáo tài chính;
   b) The financial statement.
   c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
   c) Report on assessment of the Company's management and operation;
   d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
   d) Verification report by the Inspection Committee.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
2. *The reports mentioned in Points a, b and c Clause 1 of this Article shall be sent to the Inspection Committee for verification at least 30 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders unless otherwise prescribed by the Company's Charter.*
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.
3. *The reports mentioned in Clause 1 and Clause 2 of this Article, verification reports of the Inspection Committee and audit reports shall be retained at the Company's headquarters at least 10 days before the opening date of the annual General Meeting of Shareholders unless*

a longer time is prescribed by the Company's Charter. The shareholders that have held the Company's shares for at least 01 years are entitled to examine the reports mentioned in this Article themselves or together with their lawyers, accountants or audits who have practicing certificates.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 19. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
1. *The Company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors according to business performance.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. *Members of the Board of Directors are entitled to remunerations and bonuses. The Board of Directors shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the annual General Meeting of Shareholders.*
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
3. *Remunerations of each member of the Board of Directors shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual General Meeting of Shareholders.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. *A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on committees of the Board of Directors or performing other duties outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. *Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their*

responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. *The Board of Directors may purchase liability insurance from the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the Board of Directors' liabilities related to violations of the law and the Company's Charter.*

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Article 20. Disclosure of related interests

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

If the Company's Charter does not have tighter restrictions, interests and relevant people of the Company shall be disclosed as follows

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

1. *Members of the Board of Directors shall declare their related interests, including:*

   a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

   a) Name, business registration number, head office address, business lines of the enterprise in which they own capital contributions or shares, ratio and time of ownership of such capital contributions or shares.

   b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

   b) Name, enterprise code, head office address, business lines and professions of the enterprise whose related persons jointly own or separately own capital contributions or shares of more than 10% of charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

2. *The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within 07 working days from the occurrence date of related interests; any revision shall be informed to the Company within 07 working days from its occurrence date.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai

báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

3. *Any member of the Board of Directors who, on his/her own behalf or on behalf of another person, performs work in any form within the scope of the Company's business activities must explain the nature and content of that work to the Board of Directors and may only perform it with the approval of the majority of the remaining members of the Board of Directors; if he/she performs it without declaring or without the approval of the Board of Directors, all income from that activity belongs to the Company.*

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship between members of the Board of Directors

Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

The relationship between members of the Board of Directors is a cooperative relationship. Members of the Board of Directors are responsible for informing each other about related issues in the process of handling assigned work.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 22. Relationship with the executive comittee

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the departments to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of the resolutions.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

Article 23. Relationship with the Inspection Committee

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

The relationship between the Board of Directors and the Inspection Committee is a cooperative relationship. The working relationship between the Board of Directors and the Inspection Committee is based on the principles of equality and independence, while closely coordinating and supporting each other in the performance of duties.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER VII. IMPLEMENTATION TERM

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Article 24. Effective

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký tại đầu Quy chế này.

The Operating Regulations of the Board of Directors of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC consists of 7 chapters, 24 articles and take effect from the date of signing stated at the beginning of these Regulations.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

NGUYỄN HOÀNG YẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC
Số/ *No*: /2025/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2025
HCMC, 13 October , 2025

TỜ TRÌNH
PROPOSAL
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025
THE 2nd EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN Y2025
Về việc điều chỉnh Điều lệ Công ty
Re: The amendment of the Company's Charter

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
To: General meeting of shareholders
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Chater of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC.*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc điều chỉnh Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (chi tiết đính kèm tờ trình)

Board of Directors respectfully submits and requests that the General meeting of shareholders ("GSM") approve the amendment of the Regulations of the Inspection Committee (details are attached to the proposal)

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/ *Above;*
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

ON BEHALF OF THE INSPECTION COMMITTEE

TRƯỞNG BAN

HEAD OF THE INSPECTION COMMITTEE

ÔNG/MR. OH EUN SANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) ***MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM* *Independence – Freedom - Happiness*

TP. HCM, ngày 04 tháng 11 năm 2025
HCMC, date 04 November, 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) - MAS

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC - MAS

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

THE REGULATIONS OF THE INSPECTION COMMITTEE

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ……/……/NQ – ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm ... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

(Issued with Resolution No. ……/……../NQ-ĐHĐCĐ dated .../.../.... of Genaral Meeting Shareholders Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

LEGAL BASIS:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 on 17/06/2020 is approved by The National Assembly of Viet Nam, amendments, supplements and guiding documents of implementation of Law on Enterpises;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Law on Securities No.54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by The National Assembly of Viet Nam;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung;*
- *Decree No. 155/2020/NĐ-CP on 31/12/2020 is issued by Government for elaboration of some articles of Law on Securities and amendments, supplements.*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Circular No. 116/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance guidelines for implementation of some articles on administration of public companies in*

the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the Law on Securities;

- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;*
- *Circular No. 121/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance for prescibing operation of Securities Companies;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);*
- *Charter of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC;*
- *Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);*
- *The Inspection Committee promulgates the operational Regulations of The Inspection Committee of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC;*
- *Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm các nội dung sau:*
- *The Operational Regulations of The Inspection Committee of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC has the following contents:*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and applicable subjects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
1. *Scope: The operational Regulations of The Inspection Committee provides for the organizational structure, requirements, standards, rights and obligations of The Inspection Committee and its members prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant regulations.*
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.
2. *Applicable subjects: The Regulations shall apply to the Inspection Committee and members of the Inspection Committee.*

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operating principles

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Inspection Committee shall work on a collective basis. Members of The Inspection Committee are individually responsible for their work and jointly responsible for the General Meeting of Shareholders and the law for the work and decisions of The Inspection Committee.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

CHAPTER II. MEMBERS OF THE INSPECTION COMMITTEE

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 3. Rights, obligations and responsibilities of members of The Inspection Committee

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
1. *Comply with regulations of law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders and professional ethics in the performance of their duties.*
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
2. *Perform their rights and obligations in an honest, prudent manner for the best and most lawful interests of the Company.*
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
3. *Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse power, position or use information, secrets, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or serving the interests of any other organization or individual.*
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. *Other obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
5. *In case violations against regulations of Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article cause damage to the Company or other person, members of The Inspection Committee shall personally or jointly pay compensation for such damage. The income and benefits earned by the members of The Inspection Committee from these violations shall be returned to the Company.*
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
6. *In case a member of the Inspection Committee is found to have violated the rights and obligations assigned to him/her, he/she must notify the Supervisory Board in writing and request the violator to stop the violation and remedy the consequences*

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term and quantity of members of The Inspection Committee

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
1. *The Inspection Committee has three (03) members. The term of office of members of The Inspection Committee shall not exceed five (05) years without term limit.*
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
2. *Members of The Inspection Committee are not necessarily shareholders of the Company.*
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
3. *More than half of the members of The Inspection Committee must be residents of Vietnam.*
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
4. *In case the term of office of all members of The Inspection Committee ends at the same time before new members are elected, the existing members shall keep performing their rights and obligations until new members are elected and take over their tasks.*
5. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. *Members of The Inspection Committee elect one of them as the Head of Inspection Committee. The Head of Inspection Committee shall satisfy the requirements by law and the Company's Charter.*

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Requirements to be satisfied by members of The Inspection Committee

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

A member of The Inspection Committee shall satisfy the following requirements:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp
1. *Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.*
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
2. *Trained in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.*
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý Công ty khác;
3. *Not being a family relative of a member of the Board of Directors, Director (General Director) and other Company managers.*
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
4. *Not a manager of the Company, not necessarily a shareholder or employee of the Company.*
5. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

5. *Not working in the Company's accounting or finance department.*
6. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
6. *Not being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements in the previous 03 consecutive years.*

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of Inspection Committee

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
1. *The Head of Inspection Committee shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.*
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. *The Head of Inspection Committee shall be elected by The Inspection Committee from among its members; the election, dismissal and discharge of the Head of Inspection Committee shall be carried out under the majority rule.*
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.
3. *Rights and obligations of the Head of Inspection Committee shall be specified in the Company's Charter.*

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and self-nomination of members of The Inspection Committee

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định như sau:
1. *The nomination and self-nomination of members of The Inspection Committee shall comply with specify as follows:*
   a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;
   a) A shareholder or group of shareholders holding from five percent (5%) to less than ten percent (10%) of the total number of voting shares may nominate up to one (01) candidate to The Inspection Committee.
   b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;
   b) A shareholder or group of shareholders holding from ten percent (10%) to less than thirty percent (30%) of the total number of voting shares may nominate up to two (02) candidates to The Inspection Committee.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;

c) A shareholder or group of shareholders holding from thirty percent (30%) to less than forty percent (40%) of the total number of voting shares may nominate up to three (03) candidates to The Inspection Committee.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát;

d) A shareholder or group of shareholders holding from forty percent (40%) to less than fithty percent (50%) of the total number of voting shares may nominate up to four (04) candidates to The Inspection Committee.

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.

e) A shareholder or group of shareholders holding from fifty percent (50%) or more of the total number of voting shares may nominate up to five (05) candidates to The Inspection Committee.

2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

2. The nomination of members of The Inspection Committee shall comply as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

a) The group of shareholders that nominate candidates to The Inspection Committee must inform the participants of the meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders.

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b) Depending on the quantity of members of The Inspection Committee, the shareholders or groups of shareholders prescribed Clause 1 this Article may nominate one or some candidates according to the decision of the General Meeting of Shareholders to The Inspection Committee. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by The Board of Directors, The Inspection Committee and other shareholders.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. *In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Inspection Committee shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter and Administration Regulations and operating regulations of The Inspection Committee. This must be announced before the General Meeting of Shareholders starts to vote for members of The Inspection Committee as prescribed by law.*

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Method for election, dismissal and discharge of members of The Inspection Committee

1. Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.

1. *The election of The Inspection Committee shall be carried out by cumulative voting; whereby each shareholder or authorized person attending the meeting has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned/represented multiplied by the number of elected members of The Inspection Committee.*

2. Phiếu bầu cử Kiểm soát viên được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.

2. *The voting paper for The Inspection Committee is pre-printed by the Organizing Committee of the Congress with a list of candidates arranged in Vietnamese alphabetical order and stamped with the Company's seal. The voting paper contains the name of the shareholder, registration number, shareholder code, number of shares owned, number of authorized shares, total number of shares with voting rights, and the number of votes multiplied by the number of members elected to The Inspection Committee*

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa Kiểm soát viên mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Ban Kiểm soát.

3. *Shareholders or authorized people attend the meeting may cumulate all the votes for one candidate or only elect some of the votes for one or some candidates. However, shareholders or authorized people may only elect the maximum number of members of The Inspection Committee requested by the Company on the total number of The Inspection Committee candidates.*

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp như sau:

4. *An invalid voting paper is one that falls into one of the following cases:*

   a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

   a) Voting papers are not issued by the Congress Organizing Committee;

b) Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

b) The voting paper is torn, crossed out, erased, or has its content altered;

c) Phiếu bầu cử ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c) The voting paper includes the name of a candidate not on the list of candidates unanimously approved by the General Meeting of Shareholders before voting;

d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;

d) Voting papers with additional information and symbols;

e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

e) The voting paper has a total number of votes for candidates exceeding the total number of votes that shareholder is entitled to vote;

f) Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

f) The voting paper shall be submitted to the Counting Committee after the voting has ended and the voting paper box has been sealed

5. Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được yêu cầu bầu, người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên.

5. Based on the number of members required to vote, the election of the members of The Inspection Committee is determined by the number of votes counted from high to low, starting with the candidate with the highest number of votes in total to enough members.

6. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua hoặc sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

6. In case two or more candidates achieve the same number of votes for the position of final member of The Inspection Committee, the General Meeting of Shareholders will be selected according to the requirement approved by them or re-election will be conducted among candidates with equal number of votes.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of dismissal, discharge of members of The Inspection Committee

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

1. A member of The Inspection Committee will be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;

a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Inspection Committee as prescribed in Article 5 of this Regulation.

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận.

b) The member resigns by written notice sent to the Company's head office and accepted.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
2. *he General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of The Inspection Committee in the following cases:*
   a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
   a) Fails to fulfill the assigned tasks and duties.
   b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   b) Fails to perform their rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events.
   c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
   c) Repeated and serious violations of the obligations of a member of the Inspection Committee as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.
   d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
   d) Other case specified in the resolution of the General Meeting of Shareholders.
3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình và có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.
3. *In case The Inspection Committee commit serious violations against obligations and causes damage to the Company, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to consider and dismiss incumbent The Inspection Committee and elect new The Inspection Committee to replace.*

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Announcement of election, dismissal and discharge of members of The Inspection Committee

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
1. *After candidates for members of The Inspection Committee have been nominated, the Company shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for the shareholders to study their profiles before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that the information about them is correct and to perform their duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if they are given the position of member of The Inspection Committee. Information about candidates includes:*
   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   a) Full name, date of birth.

b) Trình độ chuyên môn;
b) Qualifications.
c) Quá trình công tác;
c) Work experience.
d) Các chức danh quản lý khác;
d) Other managerial positions.
e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
e) Interests relevant to the Company and Company's related parties.
f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
f) Other information (if any) specified in the Company's Charter. The Company shall disclose information about the companies in which the candidates hold managerial positions and their interests in these companies (if any).

2. Thông báo về bầu thành viên Ban kiểm soát, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức có nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty của Kiểm soát viên phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của Kiểm soát viên.
2. The notice of election the member of The Inspection Committee, dismissal and discharge, receipt of the resignation form of the member of The Inspection Committee clearly the effective date specified in the Law on Enterprises and the Company's Charter must publish the information to the authorities and post on the Company's website within twenty-four (24) hours from date of notification of election, dismissal, dismissal, receipt of resignation of member of The Inspection Committee.
3. Khi công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty phải đồng thời gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới.
3. When disclosing information about changes, new appointments, reappointments, dismissal of the members of The Inspection Committee , the Company shall simultaneously send to the competent authorities the Information Statement of the new member of The Inspection Committee.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER III. THE INSPECTION COMMITTEE

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, obligations and responsibilities of The Inspection Committee

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
1. The Inspection Committee supervises the Board of Directors, Director or General Director in the management and operation of the Company.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

2. Check the rationality, legality, honesty and level of prudence in management and operation of business activities; the systematicity, consistency and appropriateness of accounting, statistics and financial reporting work.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

3. Inspect the adequacy, legitimacy and truthfulness of income statements, annual and 06-month financial statements of the Company; assess management tasks performed by the Board of Directors and submit reports on appraisal of financial statements at the annual General Meeting of Shareholders. Review Contract, Transaction with Relevant persons within the jurisdiction of The Board of Directors or The General Meeting of Shareholders and proposal about the contracts, transactions which approved by The Board of Directors or The General Meeting of Shareholders

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

4. Review, inspect, evaluate the effectiveness of internal control, audit, risk management and early warning of the Company.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5. Examine accounting books and other documents of the Company; management and operation of the Company where necessary or under the resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of the shareholder or group of shareholders specified Clause 2 Article 15 of the Law on Enterprise.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Within 07 working days from receipt of the request from the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 15 of the Law on Enterprise, The Inspection Committee shall carry out an inspection. Within 15 days from the end of the inspection, The Inspection Committee shall submit a report about the inspection issues to the Board of

Directors and the requested shareholder or group of shareholders. The inspection by The Inspection Committee must not affect the normal operation of the Board of Directors and the Company's business operation.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Propose changes and improvements to the organizational structure, supervision and administration mechanism for the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Whenever a member of the Board of Directors, Director or General Director, is found to violating specified the Article 165 of the Law on Enterprise, must promptly send a written notice to the Board of Directors and request the violator stopping the violation and take remedial measures.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, Board of Directors and other meetings of the Company.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Employ independent counselors, Company's internal audit department to serve the performance of their tasks.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. The Inspection Committee may consult with the Board of Directors before submitting its reports, verdicts and proposals to the General Meeting of Shareholders.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

12. Examine each specific issue related to the management and operation of the Company as requested by shareholders.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

13. Request the Board of Directors to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

14. On behalf of The Board of Directors convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case that The Board of Directors cannot convene the General Meeting of Shareholders specified Clause 3 Article 40 of the Law on Enterprise.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15. *Request the Chairperson of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.*
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
16. *Review, extract, and copy a part or all the content of the declared List of related persons and related interests as stipulated in Clauses 1 and Clauses 2 Article 164 of the Law on Enterprise.*
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
17. *Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's Financial Statements; approved auditing organizations to inspect the Company's activities when deemed necessary.*
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
18. *Be responsible to shareholders for monitoring activities.*
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác trong các hoạt động.
19. *Monitor the Company's financial situation, compliance with the law by members of the Board of Directors, Director (General Director), and other managers in their activities.*
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông.
20. *Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the Director (General Director), and shareholders.*
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
21. *In case of detecting violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the Director (General Director), and other enterprise executives, the Inspection Committee must notify the Board of Directors in writing within 48 (fourty-eight) hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.*
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
22. *Develop the Operating Regulations of The Inspection Committee and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.*
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
23. *Witness the Board of Directors organizing vote counting and preparing minutes of vote counting if requested by the Board of Directors in cases where shareholders' opinions are sought in writing to approve a resolution of the General Meeting of Shareholders.*
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản

trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. The Head of Inspection Committee presides over the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chair in cases where the Chairperson is absent or temporarily incapacitated and the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chair. In this case, the person with the highest number of votes will serve as the meeting chair.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

25. Other rights and obligations prescribed by Law on Enterprise, Company's Charter and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. Rights to be provided with information of The Inspection Committee

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. Documents and information must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

a) Meeting invitation, Board of Directors' opinion form and accompanying documents

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Resolutions, decisions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

c) Report of the Director or General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

2. Members of The Inspection Committee have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of the Company's managers and employees during working hours.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

3. The Board of Directors, its members, The Director or The General Director and other managers, shall provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation at the request of The Inspection Committee or its members.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibility of The Inspection Committee to convene ad hoc General Meeting of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. The Inspection Committee is responsible for replacing the Board of Directors with convening the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

a) The number of remaining members of the Board of Directors and the Inspection Committee is less than the number of members prescribed by law.

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (5%) số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; (theo khoản 3 Điều 26 Điều lệ)

b) It is requested by the shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of the ordinary shares; the request to convene the General Meeting of Shareholders shall be made in writing, the request specify the reasons for convening such a meeting, and bear signatures of relevant shareholders or the written request may be made into multiple copies, each copy must be signed by at least one of the relevant shareholders; (prescribed Clause 3 Article 26 of the Company's Charter)

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;

c) When there is a request to convene an extraordinary meeting of the Shareholders' General Meeting by the Inspection Committee, but the Board of Directors does not implement it.

d) Các trường hợp khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

d) Other case prescribed by the Company's Charter and applicable law.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

2. In case The Inspection Committee does not convene the General Meeting of Shareholders as per regulations, then The Inspection Committee must compensate for any damage incurred by the Company.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

3. The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. MEETINGS OF THE INSPECTION COMMITTEE

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Meetings of The Inspection Committee

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

1. *The Inspection Committee shall have at least two (02) meetings per year. Each meeting must be attended by at least two thirds (2/3) of its members.*

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

2. *The Inspection Committee is entitled to request members of the Board of Directors, The Director (General Director and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need to be clarified.*

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Minutes of meetings of The Inspection Committee

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Minutes of The Inspection Committee meetings must be detailed, bear, the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of The Inspection Committee must be kept determining the responsibilities of each member.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERETS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Submission of annual reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

Reports to be submitted by The Inspection Committee at the annual General Meeting of Shareholders include:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

1. *Reports on the Company's business performance, performance of the Board of Directors, the Director (General Director), which shall be submitted to the annual General Meeting of Shareholders for approval.*
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
2. *The self-assessment report on performance of The Inspection Committee and its members.*
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
3. *Remunerations, operating costs and other benefits of The Inspection Committee and each of its members.*
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
4. *Summaries of meetings of The Inspection Committee, verdicts and proposals of The Inspection Committee; result of supervision of the Company's operation and finance.*
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
5. *Assessment reports on transactions between the Company, subsidiary companies and other companies over 50% charter capital of which is held by the public company with members of the Board of Directors, the Director (General Director) and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are members of the Board of Directors over the last 03 years from the transaction date;*
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác;
6. *Result of supervision of the Board of Directors, the Director (General Director) and other executives.*
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các cổ đông;
7. *Evaluation of cooperation between The Inspection Committee, the Board of Directors, the Director (General Director) and shareholders.*
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
8. *Submit and request the General Meeting of Shareholders approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; the accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary.*

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salaries and other benefits

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

1. *Members of The Inspection Committee shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of The Inspection Committee.*

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. *Members of the Inspection Committee shall be paid for their meals, accommodation, travel, and independent consulting services at reasonable rates. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Inspection Committee approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3. *Salaries and operating costs of The Inspection Committee shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.*

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of related interests

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.

1. *The Company shall gather and update the list of relevant persons of the company in accordance with the Law on Enterprises and their respective contracts and transactions with the company.*

2. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

2. *Members of The Inspection Committee shall declare their related interests, including:*

   a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

   a) Names, enterprise numbers, headquarters addresses, business lines of enterprises which they own or in which they have stakes or shares, their holdings and time of holdings or ownership.

   b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

b) Names, enterprise numbers, headquarters addresses, business lines of enterprises they and their related persons jointly or separately own or hold stakes or shares that are worth more than 10% of charter capital.

3. Việc kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. The information mentioned in Clause 2 of this Article shall be declared within 07 working days of the occurrence date of related interests; any revision shall be informed of the Company within 07 working days of its occurrence date.

4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Members of The Inspection Committee and their related people are not allowed to use business opportunities that may benefit the Company for personal gain, simultaneously only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

5. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Members of the Inspection Committee are obliged to written notify to the Board of Directors and the Inspection Committee of transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company controls more than fifty percent (50%) of the charter capital and members of the Inspection Committee or with related persons of members of the Inspection Committee in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

6. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Members of The Inspection Committee and their related people must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE INSPECTION COMMITTEE

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationships between members of The Inspection Committee

1. Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

1. *Members of The Inspection Committee are independent from one another and shall cooperate in the performance of common tasks to fulfill the responsibility, rights and obligations of The Inspection Committee as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

2. *The Head of Inspection Committee shall coordinate the operation of The Inspection Committee but does not have the right to control its members.*

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 20. Relationship with the executive board

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Inspection Committee is independent from the executive board of the Company and shall supervise the operation of the executive board.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Inspection Committee is independent from the Board of Directors and shall supervise the operation of the Board of Directors.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER VII. IMPLEMENTATION TERM

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effective

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

The operational Regulation of The Inspection Committee of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC consists of 7 chapters, 22 articles and comes into force on the date of signing.

TM. BAN KIỂM SOÁT

ON BEHALF OF THE INSPECTION COMMITTEE

TRƯỞNG BAN

HEAD OF THE INSPECTION COMMITTEE

ÔNG/MR. OH EUN SANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC
Số/ *No*: /2025/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2025
HCMC, 13 October , 2025

TỜ TRÌNH
PROPOSAL
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2025
THE 2nd EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN Y2025
Về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026
Re: The change and the election of additional members of the Board of Directors for the remaining term of 2021-2026

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
To: General meeting of shareholders
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Vietnam;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ Chater of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC.*
- *Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty/ Based on the practial demand of the Company.*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua các nội dung sau:

Board of Directors respectfully submits and requests that the General meeting of shareholders ("GSM") consider and approve the following contents:

1. Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026 là 05(năm) thành viên Hội đồng quản trị.
   Approval of the number of members of the Company's Board of Directors for the remaining term of 2021-2026 is 05 (five) members of the Board of Directors.
2. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT và bổ nhiệm bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

Approving the change of Board of Directors members and appointing additional Board of Directors members, as follows:

2.1. Miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của ông Kang Moon Kyung
Dismissal of Mr. Kang Moon Kyung from the position of Board of Directors member

2.2. Bổ nhiệm các cá nhân sau cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026:
Appointing the following individuals to the position of Board of Directors members for the remaining term of 2021-2026.

- Mr. Seong JunYeop – thành viên HĐQT/ *member of BOD*
- Mr. Seung Wook Kim - thành viên HĐQT/ *member of BOD*
- Mr. Lee Dong Won- thành viên HĐQT/ *member of BOD*

Thông tin các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị được đính kèm Tờ trình này.

Information on candidates for Board of Directors members is attached to the proposal.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.
Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

Nơi nhận/ *Recipients:*
- Như trên/ *Above;*
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

BÀ/MRS. NGUYỄN HOÀNG YẾN

MIRAE ASSET
Securities

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

INFORMATION ON CANDIDATES FOR BOARD OF DIRECTORS

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ *PERSONAL INFORMATION*

- Họ và tên/ *full name:* Lee Dong Won
- Giới tính/ *gender:* nam /*male*
- Năm sinh/ *year of birth:* 1975
- Quốc tịch/ *Nationality:* Hàn Quốc/ *Korea*
- Địa chỉ cư trú/ *Residential address:* Việt Nam

II. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN/ *QUALIFICATIONS*

Thời gian đào tạo/ *Period*	**Cơ sở đào tạo/ *Place of training***	**Chuyên ngành/*Major***	**Tên văn bằng/*Diploma***
01/1994-02/1999 Jan 1994 ~ Feb 1999	Sungkyunkwan University	Kỹ sư hóa học /*Chemical Engineer*	Bằng cử nhân kỹ thuật hóa học /*Bachelor's degree in chemical engineering*

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC/ *WOKING HISTORY*

Thời gian/*Time*	**Đơn vị công tác/ *Working place***	**Chức vụ/ *Position***
01/2017- Hiện tại *Jan 2017 ~ Present*	Công ty cổ phần chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)/ *Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC*	Giám đốc Công nghệ thông tin/*CTO*
11/2023 – hiện tại *Nov 2023 ~ Present*	CÔNG TY TNHH GROOO INTERNATIONAL/ *GROOO INTERNATIONAL LIMITED LIABILITY COMPANY*	Tổng giám đốc/ *CEO*
01/2018-12/2008 *Jan 2008 ~ Dec 2008*	Mirae Asset Securities Brazil	IT Department Manager
10/2001-12/2016 *Oct 2001 ~ Dec 2016*	Mirae Asset Securities, Seoul, South Korea	IT Department Manager

MIRAE ASSET
Securities

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

INFORMATION ON CANDIDATES FOR BOARD OF DIRECTORS

IV. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ *PERSONAL INFORMATION*

- Họ và tên/ *full name:* SEONG JUNYEOP
- Giới tính/ *gender:* nam /*male*
- Năm sinh/ *year of birth:* 1980
- Quốc tịch/ *Nationality:* Hàn Quốc/ *Korea*
- Địa chỉ cư trú/ *Residential address:* Hồng Kông-Trung Quốc/ *HongKong-China*
-

V. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN/ *QUALIFICATIONS*

Thời gian đào tạo/ *Period*	**Cơ sở đào tạo/ *Place of training***	**Chuyên ngành/*Major***	**Tên văn bằng/*Diploma***
Feb 2008	Seoul National University – Seoul, Korea	Kinh tế/ *Economics*	Bằng cử nhân Kinh tế/ *Bachelor of Economics*

VI. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC/ *WOKING HISTORY*

Thời gian/*Time*	**Đơn vị công tác /*Working place***	**Chức vụ/ *Position***
2025 Aug - Present	Mirae Asset Securities Singapore	Tổng giám đốc/ *CEO*
2021 Dec – 2025 Jul	MIRAE ASSET SECURITIES (SINGAPORE) PTE. LTD	Tổng giám đốc/ *CEO*

MIRAE ASSET
Securities

TRÍCH YẾU THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

INFORMATION ON CANDIDATES FOR BOARD OF DIRECTORS

VII. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ *PERSONAL INFORMATION*

- Họ và tên/ *full name:* SEUNG WOOK KIM
- Giới tính/ *gender:* nam /*male*
- Năm sinh/ *year of birth:* 1975
- Quốc tịch/ *Nationality:* Hàn Quốc/ *Korea*
- Địa chỉ cư trú/ *Residential address:* Hàn Quốc/ *Korea*

VIII. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN/ *QUALIFICATIONS*

Thời gian đào tạo/ *Period*	**Cơ sở đào tạo/ *Place of training***	**Chuyên ngành/*Major***	**Tên văn bằng/*Diploma***
Sep 1994 - June 1998	Johnson & Wales University	Quản lý Khách sạn / *Hospitality Management*	Cử nhân Quản lý Khách sạn /*B.S. Hospitality Management*
Sep 1998 – June 2000	Johnson & Wales University	Kinh doanh quốc tế/ *International Business*	MBA Kinh doanh quốc tế/*M.B.A. International Business*

IX. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC/ *WOKING HISTORY*

Thời gian/*Time*	**Đơn vị công tác/ *Working place***	**Chức vụ/ *Position***
2009 - 2012	Mirae Asset Securities Ltd.	Head of Fixed Income Trading
2012 - 2013	Mirae Asset Securities (Europe) Ltd.	Chief Executive Officer
2013 - 2014	Mirae Asset Securities Ltd.	Deputy GM Global Business Division
2014 - 2017	Mirae Asset Securities (HK) Ltd.	Executive Director Investment Management
2017 - 2024	Mirae Asset Securities (UK) Ltd.	Chief Executive Officer
2024 - Present	Mirae Asset Securities Ltd.	Head of Global Division, Managing Director

DỰ THẢO/ *THE DRAFT*

Số/ *No:* 03/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

HCMC, 04 November 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

RESOLUTION

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No.155/2020/NĐ-CP on 31/12/2020 is issued by Government for elaboration of some articles of Law of Securities;*
- *Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán/ Circular No.121/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance for prescribing operation of Securities Companies;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập vào ngày 04/11//2025/ Minutes of General Meeting of Shareholders on 04 November 2025.*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

QUYẾT ĐỊNH

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (GMS)

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

DECIDE

Điều 1/ ***Article 1:*** Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh Điều lệ Công ty (đính kèm Nghị quyết này)

BOD approved the amendment of the Company's Charter (attached the Resolution of GSM)

Điều 2/ ***Article 2:*** Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh Quy chế hoạt động Ban kiểm soát (đính kèm Nghị quyết này)

BOD approved the amendment of the Regulations of the Inspection Committee (attached the Resolution of GSM)

Điều 3/ ***Article 3:*** Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (đính kèm Nghị quyết này)

BOD approved the amendment of the Regulations of Board of Directors (attached the Resolution of GSM)

Điều 4/ ***Article 4:*** Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (đính kèm Nghị quyết này)

BOD approved the amendment of the Regulations of Board of Directors (attached the Resolution of GSM)

Điều 5/ ***Article 5:*** Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026

BOD approved the change and the election of additional members of the Board of Directors for the remaining term of 2021-2026

1. Phê duyệt số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 (năm) thành viên Hội đồng quản trị.
   Approval of the number of members of the Company's Board of Directors for the remaining term of 2021-2026 is 05 (five) members of the Board of Directors.
2. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT và bổ nhiệm bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, như sau:
   Approving the change of Board of Directors members and appointing additional Board of Directors members, as follows:
   2.1. Miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của ông Kang Moon Kyung
   Dismissal of Mr. Kang Moon Kyung from the position of Board of Directors member
   2.2. Bổ nhiệm các cá nhân sau cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026:
   Appointing the following individuals to the position of Board of Directors members for the remaining term of 2021-2026.
   - Mr. Seong JunYeop – thành viên HĐQT/ *member of BOD*
   - Mr. Seung Wook Kim - thành viên HĐQT/ *member of BOD*
   - Mr. Lee Dong Won- thành viên HĐQT/ *member of BOD*

Điều 6. Trong quá trình thực hiện các công viêc được nêu tại Nghị quyết này, HĐQT có quyền: (i) quyết định các nội dung trong phạm vi được ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tại Công ty để thực hiện các công việc cần thiết

theo quy định; (iii) thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện: hoàn thiện, ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; làm việc và thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ, công việc được ủy quyền.

Article 6*. In the course of performing the tasks mentioned in the Resolution, Board of Directors has the right to: (i) decide the contents within the scope of authorization; (ii) perform and/or assign tasks to departments and individuals of the Company to perform necessary tasks as prescribed; (iii) perform or authorize General Director to complete and sign relevant documents, papers and documents; work and carry out procedures with competent authorities and related parties; perform other necessary tasks and procedure.*

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người đại diện theo pháp luật và toàn thể nhân viên có trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này.

Article 7. *Implementation*

The Resolution has been approved by the General Meeting of Shareholders and takes effect from the date of signing. The Board of Directors, Management Board, Legal Representative and all employees are responsible for implementing the contents of the Resolution.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT

Thay mặt và đại diện Đại Hội Đồng Cổ Đông

On behalf of General Meeting of Shareholders

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chairwoman of Board of Directors

Bà/ Mrs. Nguyễn Hoàng Yến